

🌻 技能実習生新聞 🌻

発行人: 東海愛知経営支援協同組合
第 105 号
発行日: 2026 年 8 月 1 日

通 知

技能実習や日常生活で困っていること、不安なことがあったら、すぐに以下の通訳に電話し相談してください。

酒井専務理事: 070-1664-5732 (中国)

Trang: 070-6580-7638 (Việt Nam)

Ngoc: 090-9752-0650 (Việt Nam)

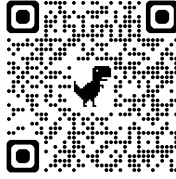
Monica: 080-4632-1665 (Indonesia)

Oiwa: 090-6093-0349 (Indonesia)

ぎのうじっしゅうせいへのおしらせホームページ

ぎのうじっしゅうにかんする だいじな おしらせを
けいさいしています。まいにち あさとよに このホーム
ページをチェックしてください。

「試験練習問題集ページ」もこのホームページ
から アクセスできます。



<https://toukaiaichi-ksk.com/>

技能移行試験について

1号技能実習生は、1号半年後辺りから初級の技能評価試験が始まります。2号技能実習生は、2号2年目の半年後辺りから専門級の技能評価試験が始まります。

技能移行試験もどんどん厳しくなってきました。最近1号技能実習生1名が試験に合格できず、再試験を受けても不合格だったため帰国となってしまいました。

試験が近くなってきたら、試験問題を配布します。勉強のために技能実習生のおしらせホームページもありますので、しっかり勉強して必ず試験に合格してください。勉強は誰の為でもなく自分の為です。試験を軽く見ていると不合格になります。何のために日本に来ているかとよく考えて、自分の初心を忘れないで、一生懸命頑張ってください。日本での楽しい経験があなたを待っています。

★ 勉強のコツ

- ① 文字だけ暗記するはダメ。問題の意味をちゃんと理解しないと、問題文が少し変わったら解答できない。
- ② よく目にする簡単な問題から覚える。次に苦手な問題、最後に難しい問題を覚えよう。
- ③ 勉強仲間を作ろう！互いに励まし、知識を交換できる仲間がいたら勉強が楽しくなるはず。
- ④ 最近は過去問題から出ていない問題も多いようです。ですから、過去問題は全て正解するようにしましょう。

Hãy tập trung chuẩn bị cho kỳ thi thực tập sinh kỹ năng!

Thực tập sinh kỹ năng số 1 sau khi nhập cảnh khoảng 6 tháng sẽ bắt đầu tổ chức thi chuyển giai đoạn sơ cấp. Hãy trả lời các câu hỏi, xem các video của Trang các đề luyện thi trên trang web trên của Phòng thương mại Morozaki thì nhất định sẽ đỗ. Nếu không biết mặt khẩu hãy hỏi phiên dịch. Phía nghiệp đoàn sẽ nhìn vào kết quả trên để có hướng hỗ trợ đào tạo . Ngoài ra , đối với thực tập sinh kỹ năng số 2, bài kiểm tra đánh giá chuyên ngành sẽ bắt đầu vào khoảng nửa năm sau năm thứ 2.Gần đến kỳ thi người quản lý nghiệp đoàn sẽ phát tài liệu ôn thi,mọi người nhất định phải cố gắng ôn bài thật kỹ để đỗ kỳ thi nhé.

★Các mẹo học

- ① Đừng chỉ hiểu mỗi các chữ cái . Mà phải hiểu đúng nghĩa của câu hỏi , vì câu hỏi có thay đổi một chút thì bạn sẽ không làm được .
- ② Học hỏi từ những vấn đề đơn giản mà bạn thường gặp . Hãy cùng ghi nhớ bài toán khó tiếp theo và cuối cùng là bài toán khó.
- ③ Cùng nhau cố gắng học tập ! Việc học tập sẽ rất vui nếu bạn có những người bạn có thể động viên lẫn nhau và trao đổi kiến thức.
- ④ Gần đây, các đề thi thường xuất hiện cả những câu hỏi không có trong các đề thi của những năm trước. Vì vậy, hãy cố gắng làm đúng tất cả các câu trong các đề thi cũ.

★ 自転車の事故

交差点での、自動車との事故がありました。実習生は自転車に乗っており、一時停止を無視して走行し自動車と衝突しました。自動車の側面に衝突しましたが、タイミングが悪ければ、自動車にひかれていたかもしれません。愛知県内では自動車と自転車との事故で実習生が死亡したケースもあります。ヘルメットは必ず着用し、交通ルールを守ってください。自分の身体を守ることに也有利于ます。

★ Tai nạn xe đạp

Đã xảy ra một vụ tai nạn giữa xe đạp và ô tô tại một ngã tư. Thực tập sinh đi xe đạp đã không chấp hành biển báo dừng (tạm dừng bắt buộc) và va chạm

với ô tô.

Mặc dù xe đạp chỉ va vào bên hông ô tô, nhưng nếu thời điểm xảy ra va chạm khác đi một chút thì thực tập sinh có thể đã bị ô tô cán qua.

Tại tỉnh Aichi cũng đã từng có trường hợp thực tập sinh tử vong do tai nạn giữa ô tô và xe đạp.

Vì sự an toàn của chính mình, hãy **luôn đội mũ bảo hiểm và tuân thủ nghiêm các quy tắc giao thông**.

★ 気熱中症に気をつけましょう。

- ① のどがかわく前に、水を飲みましょう。
- ② たくさん汗をかいたら、水と塩分をとりましょう。
- ③ 暑いときは、休みながら仕事をしましょう。
- ④ 体の調子が悪いときは、すぐに会社へ相談してください。

★ Hãy cẩn thận với say nắng, say nóng (sốc nhiệt).

- ① Hãy uống nước **trước khi cảm thấy khát**.
- ② Nếu đổ nhiều mồ hôi, hãy **bổ sung cả nước và muối (chất điện giải)**.
- ③ Khi thời tiết quá nóng, hãy **vừa làm việc vừa nghỉ ngơi hợp lý**.
- ④ Nếu cảm thấy sức khỏe không tốt, hãy **báo ngay cho công ty**.

★ 食中毒に気をつけましょう。

暑い時期は、食あたりになりやすいです。

- ① 食べ物は長い時間、部屋に置かないでください。食べ物はラップして冷蔵庫で保管しましょう。
- ② 賞味期限・消費期限を確認してから食べましょう。
- ③ 食事の前は、せっけんで手を洗いましょう。
- ④ おなかが痛い、下痢、吐き気、熱があるときは、早めに会社や組合へ相談してください。

★ Hãy cẩn thận để phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

Vào mùa nóng, thực phẩm rất dễ bị hư hỏng và gây ngộ độc.

- ① Không để thức ăn ở nhiệt độ phòng trong thời gian dài. Hãy bọc kín thức ăn bằng màng bọc thực phẩm và bảo quản trong tủ lạnh.
- ② Hãy kiểm tra **hạn sử dụng** hoặc **hạn dùng** trước khi ăn.
- ③ Trước khi ăn, hãy rửa tay bằng xà phòng.
- ④ Nếu có các triệu chứng như **đau bụng, tiêu chảy, buồn nôn hoặc sốt**, hãy báo sớm cho **công ty hoặc nghiệp đoàn (công đoàn)** để được hỗ trợ

★ お盆休みについて

お盆休みで遠くへ遊びに行く人は、気をつけて行動してください。愛知県の外へ行く前に必ず会社へ連絡してください。外出するときは、在留カードを必ず持って行って、旅行中も交通ルールを守り、事故やけがに気をつけましょう。

★ Về kỳ nghỉ Obon

Trong kỳ nghỉ Obon, nếu bạn đi du lịch hoặc đi chơi xa, hãy chú ý đảm bảo an toàn.

Trước khi ra khỏi **tỉnh Aichi**, **bắt buộc phải thông báo cho công ty**. , Khi ra ngoài, **luôn mang theo thẻ cư trú (Zairyu Card)**.

Trong suốt chuyến đi, hãy **tuân thủ luật giao thông** và cẩn thận để tránh **tai nạn hoặc bị thương**. 。Chúc mọi người có một kỳ nghỉ Obon vui vẻ và an toàn.

最近の出来事

会社の人や友達とけんかをしないようにしましょう。困ったことや心配なことがあったら、一人で悩まないでください。

問題があったら、すぐに会社や組合へ相談してください。我慢して一人で考えていると、ストレスがたまり、けんかになることがあります。会社や組合は、みなさんと一緒に解決方法を考えます。問題は一人で抱えず、早めに相談しましょう。みんなでルールを守り、お互いを思いやり、仲良く生活しましょう。

最近、ごみの捨て方が悪い人がいます。(例) 価格の安い「プラスチック製容器包装」専用のごみ袋に生ごみや缶などを入れる。決められた日(曜日)に出さない等。全ての外国人が悪いと思われています。ゴミは、決められた種類ごとに分けて、決められた曜日・時間に出してください。回収日の前の日の夜、または回収日の朝、仕事へ行く前に出しましょう。ルールを守らないと、近所の人や会社に迷惑がかかります。分からないことがあれば、会社の日本人や通訳に聞いてください。

★ Hãy hòa thuận với mọi người

Hãy cố gắng **không cãi nhau hoặc gây mâu thuẫn với người trong công ty hay bạn bè**..Nếu có điều gì khiến bạn gặp khó khăn hoặc lo lắng, **đừng giữ trong lòng và chịu đựng một mình**..Nếu có vấn đề xảy ra, hãy **báo ngay cho công ty hoặc nghiệp đoàn (công đoàn)** để được tư vấn và hỗ trợ. Nếu cứ âm thầm chịu đựng và tự suy nghĩ một mình, bạn sẽ dễ bị căng thẳng, tích tụ stress và có thể dẫn đến cãi vã.。Công ty và nghiệp đoàn sẽ cùng các bạn tìm cách giải quyết vấn đề. **Đừng ôm mọi chuyện một mình, hãy trao đổi sớm**..Mọi người hãy cùng nhau **tuân thủ quy định, tôn trọng và quan tâm lẫn nhau để cùng chung sống hòa thuận**.

★ Về việc phân loại và vứt rác

Gần đây có một số người **không vứt rác đúng quy định**.

Ví dụ:Bỏ rác sinh hoạt (rác nhà bếp) hoặc lon, **hộp kim loại** vào túi rác chỉ dành cho **bao bì và đồ đựng bằng nhựa**. .Không đem rác ra đúng

ngày (thứ trong tuần) đã quy định. Do những hành vi này, **mọi người có thể nghĩ rằng tất cả người nước ngoài đều không chấp hành quy**

định, gây ảnh hưởng đến hình ảnh chung.Vì vậy, hãy:Phân loại rác đúng theo từng loại. **Đem rác ra đúng ngày và đúng giờ quy định**. Có thể

mang rác ra **vào tối hôm trước ngày thu gom hoặc vào sáng ngày thu gom trước khi đi làm**. Nếu không tuân thủ quy định, sẽ gây phiền hà cho

hàng xóm và công ty.

Nếu có điều gì chưa rõ về cách phân loại hoặc bỏ rác, hãy **hỏi nhân viên người Nhật trong công ty hoặc phiên dịch viên** để được hướng dẫn.